

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Minh

2. Ông Huỳnh Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 12/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Công M, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có;住所: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công T (chết) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1959); Chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 173/HSST ngày 10/7/2015.

Nhân thân:

- Ngày 04/10/1991, bị Công an Quận 10 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” (Không còn lưu hồ sơ).

- Ngày 25/3/1992, bị Công an Quận 3 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” (Không còn lưu hồ sơ).

- Ngày 25/4/1992, bị Công an Quận 8 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” (Không còn lưu hồ sơ).

- Ngày 23/5/1994, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” (Không còn lưu hồ sơ).

- Ngày 11/12/1995 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 1774/HSST ngày 11/12/1995.

- Ngày 08/4/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 139/HSPT ngày 08/4/1997.

- Ngày 23/3/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 838/HSST ngày 23/3/2000.

- Ngày 08/01/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 04/HSST ngày 08/01/2003.

- Ngày 29/10/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 115/HSST ngày 29/10/2008.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Quốc T, sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 104/8 Đường B, phường C, Quận D, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Lê Thị T (chết); Có vợ và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/02/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 19/2007/HSST ngày 02/02/2007.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Kiều Diễm P, sinh năm 1963; Thường trú: 333/2 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố H; Chỗ ở: 7A/33/21/12 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố H (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980; Thường trú: 481/15 Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 25/10/2017, Đinh Công M rủ Ngô Quốc T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. M sử dụng xe mô tô biển số 59H1-741.16 chở T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến trước

nhà số 58/4 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, M và T nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 59U3-9209 của chị Nguyễn Kiều Diễm P dựng trước nhà, không có người trông coi. M dừng xe đi bộ đến gần chiếc xe của chị P rồi dùng đoạn (chuẩn bị từ trước) bẻ khóa xe, còn T ngồi trên xe của M cảnh giới. Lấy được xe, M nổ máy và tăng ga chạy thoát. T điều khiển xe mô tô của M chạy phía sau. Khi chạy được khoảng 30m thì T, M bị lực lượng trình sát Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ cùng P tiện, vật chứng và bàn giao cho Công an Phường 12, Quận 10. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 10 xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 987/HĐĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 10, xác định: trị giá xe mô tô 59U3-9209 là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 12/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố các bị cáo Đinh Công M, Ngô Quốc T ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo M lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo M mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Hình phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Công M, Ngô Quốc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung

lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Công M, Ngô Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Cụ thể, các bị cáo khai nhận: Do quen biết, muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ ngày 25/10/2017 bị cáo M rủ bị cáo T, cùng nhau lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 59U3-9209 của chị Nguyễn Kiều Diễm P tại số 58/4 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, giá trị tài sản là 6.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tội danh “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo; do vậy mặc dù hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018, nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố các bị cáo Đinh Công M, Ngô Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo M là người đề xuất, cung cấp P tiền và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T là người giúp sức tích cực với vai trò cảnh giới nên hành vi phạm tội có phần hạn chế hơn. Khi quyết định hình phạt sẽ xem xét đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của các bị cáo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo M đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo từng rất nhiều lần bị xét xử về hành

chiếm đoạt tài sản, tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã được giáo dục, răn đe nhưng không sửa chữa, liên tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự ngoan cố, coi thường pháp luật nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Đối với bị cáo T đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân chưa cố gắng sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật, về hình phạt đặt ra đối với các bị cáo cần phải nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác và tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét 01 ống kim loại dài 12cm để gắn đoạn, 01 thanh kim loại hình dẹp dài 6cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Công M, Ngô Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; khoản 1 Điều 47; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đinh Công M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2017.

Phạt bị cáo Đinh Công M số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; khoản 1 Điều 47; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2017.

Phạt bị cáo Ngô Quốc T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống kim loại dài 12cm để gắn đoản, 01 thanh kim loại hình dẹp dài 6cm (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 188/QĐ-VKSNDQ10 ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10).

Áp dụng Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Các bị cáo M và T mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Lan